

Bản án số: 41/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2018
V/v: " Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Chí Linh.**

* Các vị hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Quốc Tiến

2/ Bà Chung Kim Sang

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Kim Ưng** - Thư ký Toà án.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 06/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Kim Diễm**, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Số 123/10 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn:** Ông **Trần Tuấn Khanh**, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 182 đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, Tp Rạch Giá, Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Diễm trình bày:** Trước đây bà Diễm và ông Khanh tự tìm hiểu nhau khoảng 01 năm sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Bà Diễm trình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm sau ngày cưới ông Khanh thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn và còn có hành vi bạo lực đánh bà Diễm, bà Diễm đã rất nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Khanh vẫn không chịu thay đổi nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 02/2017 cho đến nay. Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Diễm yêu cầu được ly hôn với ông Khanh.

Về con chung: Bà Diễm xác nhận vợ chồng chung sống không có con chung và hiện nay bà Diễm không có mang thai với ông Khanh.

Về tài sản, nợ chung: Bà Diễm xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà Diễm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Khanh, mong Hội đồng xét xử chấp thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Việc bà Nguyễn Thị Kim Diễm khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Tuấn Khanh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn ông Trần Tuấn Khanh không đến Tòa án và cũng không có văn bản phản hồi. Do đó, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng đương sự trên. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

[2] Bà Nguyễn Thị Kim Diễm tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2013, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Diễm khởi kiện cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng do tính tình không hợp nhau, ông Khanh không quan tâm, chăm sóc vợ con, do đó tình cảm ngày càng xa cách. Hai bên đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 2/2017 cho đến nay. Nay bà Diễm khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Khanh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì “Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”. Do đó, bà Diễm và ông Khanh mặc dù đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên đây là hôn nhân không hợp pháp. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận ông Khanh và bà Diễm là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: bà Diễm xác nhận không thiếu nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Buộc bà Nguyễn Thị Kim Diễm phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Diễm đã nộp theo biên lai thu số 0001761 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016)

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng: Điều 11, Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

- Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim Diễm và ông ông Trần Tuấn Khanh là vợ chồng.

- Về con chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*** Về án phí HNGĐ:** Buộc bà Nguyễn Thị Kim Diễm phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Diễm đã nộp theo biên lai thu số 0001761 ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- Phòng GĐKT
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nghị án kết thúc hồi 15 giờ 30 ngày 11 tháng 6 năm 2018. Các thành viên Hội đồng xét xử đã nghe đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tiến

Chung Kim Sang

Bùi Chí Linh

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tiến

Chung Kim Sang

Bùi Chí Linh

